

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 333/2023/HS-ST

Ngày: 02-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng và ông Phan Đăng Rin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Long, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 296/2023/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương P (tên gọi khác: L), sinh ngày 31/7/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 2/162 đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương D, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1967; vợ, con: Không có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh sống và học tập tại địa phương ở phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học.

- Ngày 09/3/2012 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 215/2018/HSST.

- Ngày 30/3/2022 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 3304/QĐ-XPHC.

- Ngày 16/5/2022 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 1498/QĐ-XPHC.

- Ngày 05/8/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 176/2022/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/02/2023.

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 176/2022/HSST của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiền sự: 02 tiền sự theo Quyết định số 3304/QĐ-XPHC và Quyết định số 1498/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn T1, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 3, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Em Phạm Hữu P1, sinh ngày 07/01/2008. Địa chỉ: Số 158 đường M, xã B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Số 158 đường M, xã B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Công Anh T3, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 120 đường N, phường L1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 2/162 đường H1, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hồ T2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 3, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Trương P đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2023, Trương P đạp xe đạp của mẹ mình là bà Nguyễn Thị Ngọc D1 đến nhà thờ S tại tổ 7, khu vực 3, phường A, thành phố H do ông Nguyễn T1 làm Chủ tịch Hội đồng giáo xứ S để hỏi xin làm thợ hồ nhưng không được nhận vì đã đủ người. P đứng quan sát xung quanh thì phát hiện tại khu vực cửa ra vào giáo đường có 02 cái bàn kim loại dạng chân xếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P lén lút vào giáo đường lấy trộm 01 cái bàn. Để tránh bị phát hiện, P vác bàn đi vòng phía sau men theo tường rào của nhà thờ rồi đưa bàn ra khe hở của thép rào và tường nhà. P quay lại đi ra theo hướng cổng chính nhà thờ S, rồi đến vị trí để bàn và dùng tay kéo bàn ra khỏi hàng rào. Khi P đang kéo cái bàn trên qua hàng rào thì bị ông Hồ T2 phát hiện bắt giữ, báo cho ông Nguyễn T1 và lực lượng chức năng đến làm việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2023, Trương P đang đi lang thang tại công viên B1, phường Đ, thành phố H thì phát hiện có một số túi xách để ở nhà lục giác của các em học sinh đang tập dân vũ ở công viên. Lúc này do thiếu tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P lén lút lại gần túi xách màu đen để ở trong nhà lục giác của em Phạm Hữu P1, P dùng tay mở túi xách thì phát hiện có 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu bạc bên trong túi xách. P liền lấy

trộm cất giấu vào túi quần rồi đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại ở số 120 đường N, phường L1, thành phố H do anh Hoàng Công Anh T3 làm chủ. Lúc này, Phú gặp anh T3 nói nhặt được điện thoại, không dùng được, muốn bán xác máy. Anh T3 xem máy và mua lại với giá 1.300.000 đồng. P sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 cái bàn có chân xếp, bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 100*60 cm có giá trị 450.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 145/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu bạc có giá trị 6.500.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 cái bàn có chân xếp, bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 100*60 cm; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu bạc; 01 xe đạp màu đen.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu bạc cho em Phạm Hữu P1; 01 cái bàn có chân xếp cho ông Nguyễn T1 và 01 xe đạp màu đen cho bà Nguyễn Thị Ngọc D1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản các bị hại không yêu cầu Trương Phú phải bồi thường thêm các khoản khác.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trương P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 311/CT-VKSTPH ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Trương P đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2023, tại nhà thờ S thuộc tổ 7, khu vực 3, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương P đã có hành vi trộm cắp của ông Nguyễn T1 01 cái bàn có chân xếp có giá trị 450.000 đồng. Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2023, tại công viên B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương P có hành vi trộm cắp của em Phạm Hữu P1 01 điện thoại Iphone 11 Promax có giá trị 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trương P đã chiếm đoạt là 6.950.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trương P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trương P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tham lam, vụ lợi, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và 02 lần trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[5] Đối với anh Hoàng Công Anh T3 là người mua điện thoại từ Trương P nhưng không biết điện thoại này do P trộm cắp mà có; bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp không biết việc Phú sử dụng xe đạp của bà D1 để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương P (tên gọi khác: L) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương P 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/7/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trương P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT H;
- VKSND tỉnh; VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu, Dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú